TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân, bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khánh T - sinh năm 1973; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: số nhà C ngõ S, đường S, khối A, phường T, tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số: 040073016526; nghề nghiệp: kinh doanh; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị M; vợ Tạ Thị N (đã ly hôn năm 2024); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2025, tạm giam ngày 04/6/2025, đến ngày 10/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Cảnh L - sinh năm 1992; Nơi đăng ký thường trú: xóm N, xã X, tỉnh Nghệ An; nơi ở: số B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 040092021757; nghề nghiệp: bán hàng; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ và bà Trần Thị B; vợ: Trần Thị T2; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2025. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại (đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp)

1. Nhãn hiệu C4.

Đại diện pháp lý của C4 tại Việt Nam: Công ty L5 (TGVN). Người đại diện: ông Lê Xuân L1 - Luật sư - Giám đốc Sở hữu trí tuệ. Địa chỉ: T, tòa nhà V, số A H, phường N, thành phố Hà Nội.

2. Nhãn hiệu M.

Đại diện pháp lý của M tại Việt Nam: Công ty L6.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc D - Luật sư. Địa chỉ: P, tầng D, tháp 2, tòa nhà C , số B L, phường N, thành phố Hà Nội.

3. Nhãn hiệu L.

Đại diện pháp lý của L tại Việt Nam: Công ty L6.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc D - Luật sư.

Địa chỉ: P, tầng D, tháp 2, tòa nhà C , số B L, phường N, thành phố Hà Nội.

4. Nhãn hiệu G1.

Đại diện pháp lý của G1 tại Việt Nam: Văn phòng luật sư A H.

Người đại diện: Nguyễn Minh H1 - Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: Số A C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nhãn hiệu N6.

Đại diện pháp lý của N6 tại Việt Nam: Công ty TNHH N6.

Người đại diện: ông Phan Minh N1 - Luật sư - Giám đốc Bảo vệ Thương hiệu. Địa chỉ: tầng A, tòa M, B Đ, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Nhãn hiệu C5.

Đại diện pháp lý của C5 tại Việt Nam: Công ty TNHH R.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy K - Luật sư - Công ty R.

Địa chỉ: P, tầng A, Tòa nhà D, số H H, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nhãn hiệu H9.

Đại diện pháp lý của H9 tại Việt Nam: Công ty L7.

Người đại diện: Ông Phạm Đức T3 - Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng D, số A phố N, phường G, thành phố Hà Nội.

8. Nhãn hiệu L2

Đại diện pháp lý của L2 tại Việt Nam: Công ty TNHH S1.IP.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H2 - Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng A, số F L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

9. Nhãn hiệu B3.

Đại diện pháp lý của B3 tại Việt Nam: Công ty TNHH T9.

Người đại diện: Ông Lâm Thanh H3 - Giám đốc.

Địa chỉ: Lầu F M P, số B N, phường S , thành phố Hồ Chí Minh

10. Nhãn hiệu A1.

Đại diện pháp lý của A1 tại Việt Nam: Công ty L7 và Liên D1.

Địa chỉ: số H, T, phường C, thành phố Hà Nội.

Các nhãn hiệu đều vắng mặt tại phiên tòa (trong đó: đại diện pháp lý của các nhãn hiệu N6, H9, A1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh T là người bỏ vốn, điều hành kinh doanh đối với chuỗi hệ thống cửa hàng TM, kinh doanh: giày, dép, thắt lưng, ví da. T không trực tiếp đứng tên mà nhờ người khác đứng tên trên giấy phép kinh doanh, quản lý bán hàng và được T trả lương 10.000.000 đồng/1 tháng, gồm các chi nhánh:

1. Cửa hàng T10 tại số B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (cửa hàng T10) do Lê Cảnh L đứng tên và quản lý.

2. Cửa hàng T10 tại số A Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội (cửa hàng T10) do Phạm Đình Đ1, trú tại thôn Y, xã K, tỉnh Nghệ An đứng tên và quản lý.

3. Cửa hàng T10 tại số B N, phường T, tỉnh Nghệ An (cửa hàng N7) do Nguyễn Khánh S (con trai của T), trú tại phường T, tỉnh Nghệ An đứng tên và Phạm Hồng Q, trú tại xóm N, xã X, tỉnh Nghệ An quản lý.

4. Cửa hàng T10 tại số C T, phường V, tỉnh Bắc Ninh (cửa hàng B4) do Hoàng Đăng N2, trú tại xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An quản lý.

Ngày 27/5/2025, Đội Quản lý thị trường số I - Chi cục Quản lý thị trường T11 phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra việc chấp hành trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng T10 tại số B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả tại thời điểm kiểm tra phát hiện cửa hàng bày bán nhiều mặt hàng giày, dép, thắt lưng ví có dấu hiệu giả mạo các nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam. Ngày 28/5/2025, đội Quản lý thị trường số I- Chi cục Quản lý thị trường T11 đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Hành vi buôn lậu của Nguyễn Khánh T

Để có nguồn hàng cung cấp cho các cửa hàng bán kiếm lời, T đã tìm và liên hệ đặt sản xuất, gia công các loại giày, dép, túi, ví, thắt lưng từ các cơ sở sản xuất, mua trôi nổi từ các chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc mua nhập lậu từ Trung Quốc về Việt Nam. Cuối năm 2024, với mục đích tìm kiếm nguồn hàng giày da giá rẻ, mang thương hiệu do T tự thiết kế là T.MOSCOW để bán tại hệ thống các cửa hàng, T sang thành phố Q, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc để tìm nguồn hàng. Tại đây, T có gặp một người phụ nữ Trung Quốc không rõ tên, địa chỉ, khoảng hơn 30 tuổi, có tài khoản Wechat là "JOY" và giới thiệu có xưởng gia công giày tại Trung Quốc có thể sản xuất các loại giày theo yêu cầu của khách hàng, giá rẻ, không cần

hợp đồng, hóa đơn hay thủ tục nhập khẩu. T kết bạn với với JOY qua phần mềm Wechat, liên hệ để đặt hàng của JOY.

Ngày 27/4/2025, T nhắn tin cho JOY đặt mua 1.440 đôi giày da nam nhãn hiệu T.MOSCOW đối với nhiều mã sản phẩm gồm nhiều màu, JOY đã lên đơn với tiền hàng là 72.480 tệ chưa bao gồm phí vận chuyển. JOY yêu cầu T phải chuyển tiền hàng trước vào tài khoản ngân hàng Trung Quốc do JOY cung cấp. Do không thể chuyển trực tiếp tiền hàng nên T nhờ chị Đỗ Bích T4, trú tại căn hộ C P T, phường V, thành phố Hà Nội *(tài khoản Zalo tên "chi N3" đăng ký số điện thoại 0983.471.973)*, nhờ chuyển tiền Nhân dân tệ vào tài khoản do JOY cung cấp, chị T4 đồng ý và thông báo tỉ giá đổi từ tiền Nhân dân tệ sang Việt Nam đồng, T đã chuyển khoản số tiền 262.774.000 đồng từ tài khoản ngân hàng T12 số 19026949189880 của T đến ngân hàng S2 số 0983471973 của chị T4. Sau đó, chị T4 đã nhờ bạn hàng bên Trung Quốc *(T4 không nhớ thông tin, địa chỉ người này)* để chuyển tiền cho JOY số tiền 72.480 tệ *(lần 1 chuyển 63.000 tệ, lần 2 chuyển 9.480 tệ)*; chị T4 gửi hình ảnh xác nhận giao dịch ngân hàng T13 cho T, T chuyển tiếp cho JOY, JOY xác nhận đã nhận đủ tiền hàng và đóng hàng cho T. T yêu cầu JOY chuyển hàng đến kho "Đức Chính" ở thành phố Q, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc do T4 góp vốn với bạn hàng Trung Quốc để làm dịch vụ nhận hàng, đóng gói hàng hóa và vận chuyển trong nội địa Trung Quốc. T và T4 thống nhất kho Đức C sẽ đóng gói và vận chuyển trong nội địa Trung Quốc từ thành phố Q, tỉnh Quảng Đông đến kho "Hồng K1" ở thành phố B, tỉnh Quảng Tây của người đàn ông Trung Quốc tên A H4 với giá 30.000 đồng/01 kg hàng. Sau đó, hàng sẽ từ kho Hồng Khánh vận chuyển trái phép qua biên giới về Việt Nam giao cho T tại cửa hàng T10 tại số A Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội. T biết A H4 vì khoảng cuối năm 2024, khi sang Trung Quốc du lịch và tìm kiếm đơn vị vận chuyển thì được hướng dẫn viên du lịch giới thiệu gặp người đàn ông có tên A H4, khoảng 60 tuổi, T không có thông tin, địa chỉ cụ thể. A H4 nói với T hàng sẽ được ghép vào các container với các hàng chính ngạch để đi qua cửa khẩu mà không cần làm thủ tục khai báo hải quan, giá cước 10.000 đồng/01 kg hàng. Ngày 29/4/2025, tài khoản Wechat tên "Kho 59 Đ" của nhân viên nhận hàng tại kho Đức Chính báo đã nhận 121 thùng hàng giày nhãn hiệu T.MOSCOW của JOY gửi, T đã yêu cầu kho Đức C đóng lại thành 24 bao lớn sau đó yêu cầu vận chuyển đến kho Hồng K1 để kho này vận chuyển hàng về Việt Nam cho T. Lô hàng được giao về cửa hàng T10 địa chỉ số A Cầu G làm 2 đợt vào khoảng ngày 4,5 và ngày 10,11 tháng 5 năm 2025 thì giao đủ.

Ngày 06/5/2025, tài khoản Zalo "Đức chính Vt Hn" của nhân viên kho Đức C đã thu tiền công đóng bao và vận chuyển nội địa Trung Quốc của lô hàng là 53.615.000 đồng. T đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản số tiền trên từ tài khoản V4 của T số 1973.8288.8888 đến tài khoản B5 của Đỗ Bích T4 số 1230.393.333. Đối với tiền công vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam của kho

Hồ N, Phạm Đình Đ1 là quản lý cửa hàng T10 đã trả tiền mặt cho lái xe vận chuyển là 14.500.000 đồng sau khi nhận đủ 24 bao chứa 1.440 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW. Khi kiểm đếm lại, Đ1 phát hiện có 493 đôi giày bị hỏng, ngấm nước, rách và không sử dụng được nên đã báo cáo lại cho Nguyễn Thị T5 *(là nhân viên cửa hàng T10)*, T5 đã báo lại cho T và T yêu cầu giữ lại 493 đôi giày hỏng ở kho để yêu cầu JOY bồi thường hoặc nhận lại hàng hỏng.

Còn lại 947 đôi còn lại thì chia 04 cửa hàng trong hệ thống cửa hàng để bán, cụ thể:

- Cửa hàng T10 là 229 đôi, đã bán được 36 đôi gồm: 26 đôi có đơn giá 460.000 đồng/đôi, 10 đôi đơn giá 470.000 đồng/đôi, thu được: 16.660.000 đồng.

- Cửa hàng B4 là 219 đôi, đã bán được 41 đôi gồm: 35 đôi đơn giá 460.000 đồng/đôi, 06 đôi đơn giá 470.000 đồng/đôi, thu được 18.920.000 đồng.

- Cửa hàng T10 là 249 đôi, đã bán được 02 đôi gồm: 01 đôi đơn giá 460.000 đồng/đôi, 01 đôi đơn giá 470.000 đồng/đôi, thu được: 930.000 đồng.

- Cửa hàng N7 là 250 đôi, đã bán được 18 đôi gồm: 12 đôi đơn giá 460.000 đồng/ đôi, 06 đôi đơn giá 470.000 đồng/đôi, thu đươc: 8.340.000 đồng.

Tổng cộng các hệ thống cửa hàng TM tại 04 chi nhánh đã nhận 947 đôi, bán được 97 đôi, thu được 44.850.000 đồng, thu lợi 9.700.000 đồng (100.000 đồng/đôi). Số tiền này, T đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 29/5/2025, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Khánh T xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

- Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HDĐGTS, ngày 29/5/2025 của Hội định giá tài sản UBND thành phố T, kết luận: Giày da nam nhãn hiệu T.MOSCOW có các mức giá 460.000 đồng/đôi và 470.000 đồng/đôi. Tổng giá trị 947 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW mới theo định giá là: 438.040.000 đồng**.**

- Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS, ngày 16/6/2025 của Hội định giá tài sản UBND thành phố T, kết luận: 493 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW bị ngấm nước, da bị bong tróc có giá 7.888.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị của 1440 đôi giày là 445.928.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi văn bản đề nghị Chi cục Hải quan các khu vực VI, VII, VIII biên giới phía Bắc kiểm tra, rà soát về việc làm thủ tục nhập khẩu đối với lô hàng giày nhãn hiệu T.MOSCOW. Kết quả, các Chi cục Hải quan đều trả lời: Trong năm 2025, không phát sinh thủ tục hải quan nhập khẩu đối với hàng hóa là giày da nhãn hiệu T.MOSCOW từ Trung Quốc vào Việt Nam.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu dịch thuật tiếng Trung Quốc đối với các tin nhắn giữa JOY và Nguyễn Khánh T. Kết quả trưng cầu dịch thuật thể hiện nội dung trao đổi mua bán hàng hóa, việc JOY xác nhận trong lô hàng 1.440

đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW bán cho T có một phần bị hỏng, ngấm nước bên Trung Quốc và trao đổi về việc trả hàng và đền bù.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử trong máy điện thoại của Nguyễn Khánh T và đầu thu camera tại cửa hàng T10, kết quả:

- Dữ liệu trong máy điện thoại của Nguyễn Khánh T:

+ Tin nhắn Wechat giữa T với chủ hàng Trung Quốc tài khoản tên JOY thể hiện việc đặt hàng, thanh toán tiền hàng bằng tiền Tệ, việc trao đổi về việc có các đôi giày bị hỏng, ngấm nước.

+ Tin nhắn Zalo giữa T và tài khoản "Chi ngoc" của Đỗ Bích T4 thể hiện việc chuyển tiền nhân dân tệ.

+ Tin nhắn Wechat giữa T và "kho 59 Đức Chính" ở Trung Quốc có nội dung thể hiện việc kho Đức Chính đã nhận lô hàng 1440 đôi giày của JOY và thông báo cho T có một số thùng hàng có các đôi giày bị ngấm nước khi nhận ở kho Đ, Trung Quốc.

+ Tin nhắn Zalo giữa T và tài khoản "Đức Chính Vt H5" thể hiện nội dụng việc thanh toán tiền đóng bao và tiền vận chuyển nội địa Trung Quốc lô hàng 1.440 đôi giày T.MOSCOW.

- Dữ liệu trong máy điện thoại của Lê Cảnh L: có các tín nhắn Zalo thể hiện việc quản lý, buôn bán hàng hóa và báo cáo doanh thu tại cửa hàng T10

- Dữ liệu trong đầu thu camera tại cửa hàng T10: Chỉ trích xuất được các file video có thời điểm từ tháng 2/2025 trở về trước, không trích xuất được các file video thời điểm tháng 5/2025 đến nay.

2. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của Lê Cảnh L

Khoảng đầu tháng 5/2025, do nhận thấy nhu cầu của nhiều khách hàng tại Thanh Hóa muốn mua các mặt hàng giày, dép, túi có gắn các nhãn hiệu nổi tiếng nên L đã tự mình đến các kiot bán giày, dép, túi, ví có gắn nhãn hiệu nổi tiếng tại chợ Đ2, thành phố Hà Nội để mua 492 sản phẩm mặt hàng giả mạo các nhãn hiệu N6, H6, G, A, D2, L2, Louis V, M, B1, C1 là các nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam để đem về bày bán tại cửa hàng T10 tại số B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa *(Do L3 mua ở nhiều Kiot khác nhau nên không nhớ đã mua của cụ thể của những kiot nào)*, tiền hàng khoảng hơn 150.000.000 đồng. Số hàng trên L3 mua về chưa bán được thì ngày 27/5/2025, Đội Quản lý thị trường số I- Chi cục Quản lý thị trường T11 phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra tại cửa hàng bị phát hiện và thu giữ. Khi kiểm tra, L3 không xuất trình được các hóa đơn chứng từ. Việc L3 mua các mặt hàng này là do L3 chủ động mua, không báo cho T biết, T cũng không chỉ đạo L3 nhập và bày bán các mặt hàng này vì trong năm 2024, cửa hàng TÙNG T10 đã bị Chi cục Quản lý thị trường T11 xử

phạt về hành vi kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nên T đã nhắc nhở và cấm việc nhập và bày bán các mặt hàng này.

Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS, ngày 23/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố T kết luận: Trị giá 492 sản phẩm là 328.885.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã gửi công văn xác minh thông tin đến các đại diện của 10 nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam gồm: N, H6, G, A, D2, L2, Louis V, M, B1, C1. Kết quả đại diện của 10 nhãn hiệu trả lời: 492 sản phẩm do Cơ quan điều tra tạm giữ của cửa hàng Tùng M1 không phải là sản phẩm chính hãng và là sản phẩm giả mạo các nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam. Do các nhãn hiệu không có hàng thật tương ứng nên không cung cấp được mẫu hàng thật cho Cơ quan điều tra. Các nhãn hiệu không có quan hệ giao dịch mua bán và ủy quyền cho cửa hàng TM tại địa chỉ B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa buôn bán, sản xuất các sản phẩm chính hãng.

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH341-25TC.TP/KLGĐ, ngày 16/7/2025 của V5 kết luận: 492 sản phẩm giày, dép, sục, thắt lưng, túi, ví thu giữ tại cửa hàng T10 đều là hàng hóa giả mạo đối với các nhãn hiệu N6, H6, G, A, D2, L2, Louis V1, B1, C1, M được bảo hộ tại Việt Nam.

Về thu giữ vật chứng:

** Thu giữ liên quan đến Nguyễn Khánh T:* 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, màu xám, kèm 01 thẻ SIM ghi số: 8984048000068393618; 850 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW hàng mới chưa quả sử dụng; 493 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW, tình trạng giày bị ngấm nước, da bị bong; 01 đầu thu camera có ghi chữ "SUNKO, MODEL: SK-V108H", bên trong có: 01 (một) ổ cứng HDD có ghi chữ "TOSHIBA 4TB", SER. NO. Y6H8KOUJFNWA; số tiền 9.700.000 đồng.

** Thu giữ liên quan đến Lê Cảnh L:* 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max, màu trắng, kèm 01 thẻ SIM ghi số: 8984048000013877798; 492 sản phẩm có dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu, gồm: 110 đôi giày và 05 đôi dép có gắn chữ và ký hiệu “N6”; 03 đôi giày, 15 đôi dép, 03 chiếc dây thắt lưng, 01 chiếc ví có gắn chữ và ký hiệu “H”; 07 đôi giày, 09 đôi dép, 03 đôi giày sục, 04 chiếc ví, 02 chiếc dây lưng có gắn chữ và ký hiệu “G1”; 73 đôi giày, 16 đôi dép có gắn chữ và ký hiệu “A”; 02 đôi giày, 06 đôi dép, 06 chiếc túi có gắn chữ và ký hiệu “D”; 04 đôi giày có gắn chữ và ký hiệu “L”; 92 đôi giày, 51 đôi dép, 04 chiếc dây lưng, 03 chiếc ví, 05 chiếc túi có gắn chữ và ký hiệu “L”; 44 đôi dép, 02 chiếc ví có gắn chữ và ký hiệu “B”; 17 đôi dép có gắn chữ và ký hiệu “C5”; 05 đôi giày có gắn chữ và ký hiệu “M”.

Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự:

Nhãn hiệu C rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại; các nhãn hiệu G1, N6, C5, L, B, A không yêu cầu bồi thường dân sự,

Nhãn hiệu Lyêu cầu bồi thường và nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng, nhãn hiệu H9 yêu cầu bồi thường và nhận đủ số tiền 26.000.000 đồng của bị cáo Lê Cảnh L, không yêu cầu gì khác.

Nhãn hiệu M không thể cung cấp các mẫu sản phẩm chính hãng, bảo lưu quyền yêu cầu bồi thường.

Đối với người phụ nữ Trung Quốc bán hàng cho T có tài khoản Wechat là "JOY" và người vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam có tên là A H4 của kho H10 thì T không có thông tin, địa chỉ cụ thể mà chỉ liên lạc qua Wechat nên không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Đỗ Bích T4 là người đã nhờ người bên Trung Quốc chuyển khoản tiền hàng Nhân dân tệ cho JOY, việc chuyển tiền diễn ra trong nội địa Trung Quốc, chị T4 không biết T mua hàng để nhập lậu về Việt Nam và T4 không lấy phí. T4 xác nhận nhân viên kho Đ3 ở Trung Quốc đã nhận lô hàng 1440 đôi giày T.MOSCOW của T sau đó đóng bao và vận chuyển đến kho H10 tại thành phố B theo yêu cầu của T và lấy tiền công là 53.615.000 đồng. Quá trình nhận và vận chuyển lô hàng này T4 không có chứng từ, hồ sơ xuất nhập khẩu kèm theo, chỉ có phiếu giao nhận hàng với kho H10. T4 chỉ có trách nhiệm vận chuyển hàng đến kho Hồ N, còn việc làm thủ thục và vận chuyển qua biên giới như thế nào T4 không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiêm hình sự đối với T4 với vai trò đồng phạm.

Đối với Phạm Đình Đ1 là người nhận và trả tiền vận chuyển lô hàng 1.440 đôi giày nhãn hiệu T. MOSCOW. Đ1 không được T trao đổi về nguồn gốc hàng hóa, không tham gia đặt hàng, Đ1 không biết được là hàng hóa buôn lậu nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với lái xe tải là người giao hàng đến cửa hàng T10 ở A Cầu G, Hà Nội, do Phạm Đình Đ1 không nhớ thông tin, đặc điểm. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được.

Các nhân viên tại các cửa hàng của T gồm: Phạm Đình Đ1 là quản lý cửa hàng T10; Nguyễn Thị T5 là nhân viên cửa hàng T10; Lê Cảnh L là quản lý cửa hàng T10; Hoàng Đăng N2 là quản lý cửa hàng B4; Phan Hồng Q1 là quản lý cửa hàng N7 chỉ là những người làm thuê và được T trả lương, không biết về nguồn gốc hàng hóa, không tham gia vào hành vi buôn lậu của T nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những nhân viên trên.

Đối với các nhân viên tại cửa hàng T10 gồm: Phạm Thị T6, Nguyễn Văn H7, Trần Quốc H8 đều khai báo L là người trực tiếp nhập các mặt hàng giả mạo nhãn hiệu về bày bán tại cửa hàng. Họ không tham gia nhập hàng, không biết về nguồn gốc và không biết được các hàng hóa này là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

Đối với nguồn gốc hàng hóa thu giữ tại cửa hàng T10, địa chỉ số A Cầu G, thành phố Hà Nội do Đội Quản lý thị trường số 14 -Chi cục Quản lý thị trường thành phố H:

Ngày 12/6/2025, đội Quản lý thị trường số A2- Chi cục Quản lý thị trường thành phố H kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại cửa hàng T10 địa chỉ số A Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội phát hiện và thu giữ: 426 sản phẩm giày có dấu hiệu giả mạo các nhãn hiệu A, N4, L, P, B1, V2 đang được bảo hộ tại Việt Nam, trị giá hàng hóa theo giá niêm yết là 179.370.000 đồng và 2.144 sản phẩm giày, dép không xuất trình được hóa đơn, chứng từ có liên quan đến hàng hóa. Trị giá hàng hóa theo giá niêm yết là 2.250.962.000 đồng. Đến ngày 18/6/2025, đội Quản lý thị trường số A2- Chi cục Quản lý thị trường thành phố H đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp nhận hồ sơ, tang vật có liên quan đến vụ việc kiểm tra hộ kinh doanh TM.

Quá trình điều tra xác định, trong số 2.570 sản phẩm giày dép không rõ nguồn gốc xuất xứ, có 2.144 sản phẩm giày, dép do T mua trôi nổi tại các chợ tại thành phố Hà Nội và đặt hàng của cơ sở giày P1 Nụ của anh Hoàng Văn P1, địa chỉ xã C (huyện P cũ), thành phố Hà Nội và cơ sở Lương Lan của ông Nguyễn Thái L4, sinh năm 1967, địa chỉ số nhà B C, phường T, thành phố Hà Nội sản xuất theo yêu cầu của T vào năm 2021. Tuy nhiên, do thời điểm dịch C2 kéo dài dẫn đến nhiều mẫu mã cũ, chất lượng giày không tốt nên không bán được, T đã yêu cầu Phạm Đình Đ1 là nhân viên quản lý cất tại kho đường C, phường C, thành phố Hà Nội. Đến khi T bị Cơ quan điều tra khởi tố, tạm giam thì Đ1 đã tự ý vận chuyển 2.144 sản phẩm giày trên về cửa hàng TM ở Hà Nội để bày bán, Đ1 không tham gia mua hàng hóa, không biết về nguồn gốc hàng hóa mà chỉ lấy hàng từ kho ra để bày bán nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, Đ1 còn tự mua 426 sản phẩm giày in nhãn hiệu A, N4, L, P, B1, V2 tại các chợ ở Hà Nội với giá trị được định giá là 179.370.000 đồng (dưới 200.000.000 đồng) để bày bán kiếm lời nên chưa đủ để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Phạm Đình Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tang vật đến Chi cục Quản lý thị trường H để xử lý theo quy định.

Đối với cơ sở sản xuất giày cho Nguyễn Khánh T: Quá trình điều tra xác định cơ sở sản xuất giày Phong N5 tại xã C, thành phố Hà Nội; Cơ sở L8 tại số B phố C, phường T, thành phố Hà Nội sản xuất và bán giày cho T, việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ kèm theo có dấu hiệu vi phạm kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ quy định tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, thời điểm mua bán diễn ra năm 2021, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSKV1 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh T về tội "Buôn lậu" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Cảnh L về tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" quy định tại khoản 1 Điều 226 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Khánh T), đề nghị xử phạt bị cáo T từ 1.300.000.000 đồng đến 1.400.000.000 đồng.

- Khoản 1 điều 226; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lê Cảnh L), đề nghị xử phạt bị cáo L từ 200.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng.

Về dân sự: Bị cáo Lê Cảnh L và các nhãn hiệu L, H9 đã thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự. Nhãn hiệu C rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại; các nhãn hiệu G1, N6, C5, L, B, A không yêu cầu bồi thường dân sự. Nhãn hiệu M bảo lưu quyền yêu cầu bồi thường nên giành quyền cho nhãn hiệu M khởi kiện trong vụ án khác khi có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định.

Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 9.700.000 đồng tiền thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Khánh T (bị cáo đã nộp), 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, màu xám, kèm thẻ sim (của bị cáo T) là phương tiện phạm tội; Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 850 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW hàng mới chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 493 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW bị ngấm nước, da bong tróc và 492 sản phẩm giả mạo các nhãn hiệu vì nếu bóc, tách, bỏ các nhãn hiệu thì không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 đầu thu camera kèm ổ cứng; trả lại cho bị cáo L: 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max, màu trắng, kèm thẻ sim.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khánh T, Lê Cảnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Vì muốn thu lợi bất chính nên khoảng tháng 5/2025, Nguyễn Khánh T đã liên hệ, nhập 1.440 đôi giày mang nhãn hiệu T.MOSCOW từ một người phụ nữ có tài khoản W là JOY ở Trung Quốc để nhập lậu về Việt Nam bán kiếm lời. Giá trị hàng hóa được định giá có giá trị là 446.928.000 đồng. T đã bán được 97 đôi và thu lời 9.700.000 đồng.

Tháng 5/2025, Lê Cảnh L có hành vi mua 492 sản phẩm là giày, dép, sục, thắt lưng, túi giả mạo các nhãn hiệu N6, H6, G, A, D2, L2, L, B1, C1, M là các nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam bày bán tại cửa hàng T10, địa chỉ B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa, giá trị hàng hóa được định giá có giá trị là 328.885.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Khánh T đã phạm tội "Buôn lậu" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê Cảnh L đã phạm vào tội "Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp" quy định tại khoản 1 Điều 226 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm, trong đó: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khánh T đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới, ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và phát triển của nền kinh tế; hành vi phạm tội của bị cáo Lê Cảnh L đã xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của các doanh nghiệp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Khánh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Ngoài ra, bị cáo T còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầu thú hành vi phạm tội, tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất

chính thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, ông nội (ông Nguyễn C3) là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, bố đẻ (ông Nguyễn Văn T1) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, được tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, mẹ đẻ (bà Lê Thị M) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng B, anh trai (ông Nguyễn Trường T7) được tặng Huân chương lao động hạng Ba.

Bị cáo Lê Cảnh L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: tự nguyện bồi thường dân sự cho các nhãn hiệu L, H9; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo (điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Ngoài ra bị cáo L còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: đầu thú hành vi phạm tội, ông bà nội (ông Lê Cảnh T8, bà Nguyễn Thị B2) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội (ông Lê Cảnh T8) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các tội xâm phạm quản lý kinh tế thu hồi tài sản cho Nhà nước, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển theo quy định pháp luật.

[5]. Về dân sự:

Bị cáo Lê Cảnh L và các nhãn hiệu L, H9 đã thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự.

Nhãn hiệu C rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại; các nhãn hiệu G1, N6, C5, L, B, A không yêu cầu bồi thường dân sự,

Nhãn hiệu M bảo lưu quyền yêu cầu bồi thường nên giành quyền cho nhãn hiệu M khởi kiện trong vụ án khác khi có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lời bất chính, bị cáo Nguyễn Khánh T đã tự nguyện nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, màu xám, kèm thẻ sim (của Nguyễn Khánh T) là phương tiện phạm tội; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 850 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW hàng mới chưa qua sử dụng, theo điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 493 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW bị ngấm nước, da

bong tróc; 492 sản phẩm giả mạo các nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng theo điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh T 01 đầu thu camera kèm ổ cứng; trả lại cho bị cáo Lê Cảnh L 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max, màu trắng, kèm thẻ sim, theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Khánh T).

- Khoản 1 điều 226; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lê Cảnh L).

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh T phạm tội "Buôn lậu". Bị cáo Lê Cảnh L phạm tội " Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp".

Xử phạt:

- Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Khánh T 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền: Bị cáo Lê Cảnh L 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Dân sự:

- Công nhận phần dân sự đã được giải quyết giữa bị cáo Lê Cảnh L và các nhãn hiệu L, H9.

- Các nhãn hiệu: C, G1, N6, C5, L, B, A không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Giành quyền cho nhãn hiệu M khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án khác khi có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Khánh T đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng) vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Ủy nhiệm chi lập ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, màu xám, kèm thẻ sim (của Nguyễn Khánh T).

- Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 850 đôi giày nhãn hiệu

T.MOSCOW hàng mới chưa qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy: 493 đôi giày nhãn hiệu T.MOSCOW bị ngấm nước, da bong tróc; 492 sản phẩm giả mạo các nhãn hiệu.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh T 01 đầu thu camera kèm ổ cứng.

-Trả lại cho bị cáo Lê Cảnh L 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max, màu trắng, kèm thẻ sim

Toàn bộ vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/2026/KV1 ngày 13 tháng 11 năm 2025 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án đối với các nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Cảnh L.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Hồ Thị Minh Hạnh